

Số: 170/2024 /QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 18 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

*Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 283/2024/TLST-LĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 148/2024/QĐST-LĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc lao động:* Bà Phan Thị N, sinh năm 1988; thường trú: Thôn M, xã L, huyện L, tỉnh B; chỗ ở: 61/37/2 đường L, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1992; thường trú: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty Cổ phần Đ; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Hữu M, sinh năm 1967; địa chỉ: 7 đường số A, khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 01/3/2024), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B.

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh B, là người đại

diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2024), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

\* Tại đơn yêu cầu không đề ngày tháng năm 2024 và quá trình giải quyết việc lao động, bà Phan Thị N trình bày:

Bà Phan Thị N và bà Hoàng Thị H là chị em cùng xóm với nhau. Năm 2010 bà Hoàng Thị H không đủ hồ sơ ứng tuyển lao động nên bà H mới mượn thông tin cá nhân của bà Phan Thị N làm hồ sơ và ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Khi làm việc thì bà H (mượn thông tin của bà N) có tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 5/2010 đến tháng 9/2010.

Cũng trong thời gian đó, bà N giao kết hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn H1 và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409184173. Nay bà N xác định thực tế trong thời gian từ tháng 5/2010 đến tháng 9/2010 bà không phải là người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Cổ phần Đ, việc bà Hoàng Thị H mượn tên bà để ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là không đúng quy định dẫn tới việc bà đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội bị vướng do trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị N (do bà Hoàng Thị H mượn tên) với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu. Bà N chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Việc bà Hoàng Thị H mượn hồ sơ lao động của bà N để làm việc tại Công ty Cổ phần Đ là lỗi của bà N và bà H, không liên quan đến Công ty. Do đó, bà N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà N xác định không có ý kiến và không yêu cầu gì khác trong việc này.

\* Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đ là ông Nguyễn Hữu M trình bày:

Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty Cổ phần Đ phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ và phải có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Ngoài ra Công ty không thể xác định được chính xác người lao động có phải đúng nhân thân như hồ sơ hay không bởi vì hình ảnh trên chứng minh nhân dân được cấp thời gian lâu có thể không giống hoàn toàn với người lao động tại thời điểm xin việc. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động đó theo quy định.

Theo các dữ liệu được lưu trữ trên dữ liệu máy tính của Công ty Cổ phần Đ thì vào tháng 5/2010 Công ty có tuyển dụng và ký hợp đồng lao động với bà Phan Thị N, sinh năm 1988; HKTT: L, L, Bắc Giang. Bà N làm việc với vai trò là công nhân. Thời gian làm việc của bà Phan Thị N theo như quy định của nội quy lao động công ty. Đến tháng 09/2010 bà N nghỉ việc tại Công ty cho đến nay và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho bà N.

Tòa án yêu cầu Công ty cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan người lao động Phan Thị N, tuy nhiên vì thời gian người lao động này nghỉ việc đã gần 14 năm nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ của bà N, chỉ còn dữ liệu trên máy tính.

Nay người lao động cho rằng có sự việc bà Phan Thị N cho chị em cùng xóm là bà Hoàng Thị H sử dụng thông tin của bà N để ký kết hợp đồng lao động với Công ty. Việc người khác sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của bà N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó việc bà N yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị N (do người khác giả mạo tên) với Công ty Cổ phần Đ thì Công ty đồng ý. Đối với các chế độ của bà N sau khi nghỉ việc, Công ty đã giải quyết đầy đủ cho bà N vì vậy Công ty Cổ phần Đ không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Còn về việc ký lại hợp đồng lao động với bà Hoàng Thị H trong thời gian thực tế bà H làm việc cho công ty thì công ty không đồng ý. Bởi lẽ, việc bà H lấy thông tin cá nhân của bà N để làm việc tại công ty là một hành vi gian dối, lỗi dẫn đến việc công ty ký kết hợp đồng với bà N (nhưng bà H mới là người thực tế làm việc tại công ty), đó là một hành vi vi phạm pháp luật và nếu ký lại thì tại thời điểm đó bà H cũng không đủ tuổi để ký kết hợp đồng lao động. Ngoài ra, công ty không có yêu cầu gì khác.

\* Tại Bản tự khai đề ngày 08/11/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty Cổ phần Đ cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Phan Thị N, sinh năm 1988; số CCCD 040188026353, với mã số BHXH 7410164007 từ tháng 05/2010 đến tháng 9/2010 tại Công ty Cổ phần Đ chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Phan Thị N còn có mã số 7409184173 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 4/2009 đến tháng 3/2019 tại Công ty TNHH H1 (HSV).

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Phan Thị N và Công ty Cổ phần Đ, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về các yêu cầu khác của bà Phan Thị N, Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H trình bày:

Bà Hoàng Thị H là chị em cùng xóm với bà Phan Thị N. Trước đây, bà H xin việc tại Công ty Cổ Phần Đ thì công ty yêu cầu bà H cung cấp thông tin cá nhân của bà để ký hợp đồng. Tuy nhiên, thời điểm này bà H bị mất giấy tờ cá nhân nên bà có mượn thông tin cá nhân của chị cùng xóm là bà Phan Thị N để

tiến hành ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Đến tháng 9/2010 bà H nghỉ việc tại Công ty Cổ phần Đ và về quê đến nay.

Hợp đồng lao động giữa bà H với Công ty Cổ phần Đ do đã làm thất lạc và không còn lưu giữ nên không thể cung cấp cho Tòa án. Bà H cũng không nhớ chính xác khoảng thời gian bà và Công ty Cổ phần Đ ký hợp đồng lao động, theo thông tin bà N cung cấp thì thời gian trùng bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị N là từ tháng 5/2010 đến tháng 9/2010 thì bà H thống nhất. Nay bà Phan Thị N yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và không có yêu cầu giải quyết về hợp đồng vô hiệu thì bà H đồng ý và không có ý kiến hay yêu cầu gì trong việc này.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Phan Thị N là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là Phan Thị N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Qua rà soát, Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp thông tin cùng thời gian tháng 5/2010 đến tháng 9/2010, bà Phan Thị N có tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty Cổ phần Đ với mã số 7410164007 và cũng có tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty TNHH H1 (HSV) với mã số 7409184173. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, có cơ sở xác định có sự việc bà Hoàng Thị H lấy tên bà Phan Thị N để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Đ. Hành vi là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007. Việc bà Phan Thị N yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phan Thị N (do bà Hoàng Thị H mượn tên) với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại

Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Phan Thị N phải chịu lệ phí theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006 và 2007;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Phan Thị N.

Tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phan Thị N với Công ty Cổ phần Đ vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Phan Thị N chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà N đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001819 ngày 30/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**

